

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

**Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

## **ĐỀ TÀI:**

**Phân tích quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền  
kinh tế thị trường.**

**Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay**

**Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền**

**Sinh viên thực hiện : Phạm Ngọc Tình**

**Lớp : K23ATCC**

**Mã sinh viên : 23A7510136**

**Hà nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN NỘI DUNG .....</b>	<b>3</b>
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT LÝ LUẬN.....</b>	<b>3</b>
1. <i>Khái niệm.....</i>	3
1.1. <i>Cạnh tranh là gì ? .....</i>	3
1.2. <i>Độc quyền là gì ?.....</i>	3
1.3. <i>Kinh tế thị trường là gì ? .....</i>	3
2. <i>Một số lý luận về cạnh tranh và độc quyền.....</i>	3
2.1. <i>Sự cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan</i>	3
2.2. <i>Vai trò của cạnh tranh .....</i>	4
2.2.1. <i>Đối với doanh nghiệp .....</i>	4
2.2.2. <i>Đối với người tiêu dùng .....</i>	5
2.2.3. <i>Đối với nền kinh tế - xã hội .....</i>	5
2.3. <i>Các nguyên nhân xuất hiện của độc quyền .....</i>	6
2.3.1. <i>Chi phí sản xuất.....</i>	6
2.3.2. <i>Pháp lý .....</i>	6
2.3.3. <i>Tình trạng kém phát triển của thị trường .....</i>	6
<b>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG .....</b>	<b>6</b>
1. <i>Sự chuyển biến về nhận thức đối với cạnh tranh .....</i>	6
2. <i>Thực trạng cạnh tranh và độc quyền ở Việt Nam.....</i>	8
2.1. <i>Tình trạng cạnh tranh bất bình đẳng .....</i>	8
2.2. <i>Hành vi không lành mạnh .....</i>	9
2.3. <i>Độc quyền ở một số công ty .....</i>	10
2.4. <i>Độc quyền tự nhiên trong các ngành kết cấu hạ tầng.....</i>	11
2.5. <i>Các thực trạng khác .....</i>	12
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP DUY TRÌ CẠNH TRANH VÀ CHỐNG ĐỘC QUYỀN .....</b>	<b>13</b>
1. <i>Ban hành chính sách cạnh tranh .....</i>	13
2. <i>Đổi mới nhận thức về cạnh tranh .....</i>	13
3. <i>Cải tổ pháp luật về cạnh tranh, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh.....</i>	14
4. <i>Xây dựng cơ quan chuyên trách, giám sát .....</i>	14
5. <i>Cơ cấu lại và kiểm soát độc quyền .....</i>	15
6. <i>Cần phải có luật cạnh tranh.....</i>	15
7. <i>Thành lập hiệp hội các người tiêu dùng .....</i>	15
<b>PHẦN KẾT LUẬN.....</b>	<b>17</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>18</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

### I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Kinh tế thị trường là thành quả của văn minh nhân loại, được Đảng và nhà nước Việt Nam vận dụng một cách đúng đắn, khách quan, khoa học sáng tạo trở thành nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Nhưng song song với quá trình phát triển đó chúng ta có thể nhận thấy hai vấn đề đối lập đó là cạnh tranh và độc quyền. Tôi muốn chọn đề tài này nhằm mục đích tìm hiểu về những vấn đề của nền kinh tế Việt Nam ta. Và đó cũng là lý do chính mà tôi muốn chọn đề tài

*“cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”*

#### 1. Mục đích nghiên cứu

*Một là :* Giúp cho bản thân hiểu rõ hơn về “cạnh tranh” và “độc quyền” trong nền kinh tế thị trường Việt Nam.

*Hai là :* Làm rõ những vấn đề của kinh tế thị trường.

*Ba là :* Nắm bắt được những quy luật của nền kinh tế .

#### 2. Đối tượng nghiên cứu

*Một là :* Cạnh tranh, quy luật và vai trò cạnh tranh

*Hai là :* Độc quyền, quy luật và vai trò của độc quyền

#### 3. Phương pháp nghiên cứu

Thực nghiệm

Thu thập số liệu

Phương pháp phân tích và tổng hợp.

#### 4. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài

##### 4.1. Ý nghĩa lý luận

Tùy theo cách nhìn nhận vấn đề cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam mà chúng ta có những cách hiểu và giải pháp từ những góc độ khác nhau để thấy được những đặc trưng cơ bản cũng như quy luật của cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

#### ***4.2. Ý nghĩa thực tiễn***

Cơ chế thị trường là cơ chế kinh tế thực sự neo đậu vững chắc trong lịch sử phát triển của nền kinh tế thế giới. Mặc dù nó không phải là một cơ chế hoàn hảo, nhưng nó đã được chứng minh cho đến nay. Nó được biết đến là một cơ chế phân bổ nguồn lực, một cơ chế phát triển tốt nhất hiện nay. Một quốc gia dựa trên thị trường phát triển kinh tế có thể không thành công, nhưng một quốc gia có thể không. Về lâu dài, chắc chắn sẽ thất bại trên thị trường. Nói một cách căn cơ, phát triển để phát triển hiện đại đồng nghĩa với xây dựng, phát triển và hoàn thiện nền kinh tế thị trường hiện đại. Sự lựa chọn giữa nền kinh tế thị trường hay nền kinh tế phi thị trường là rõ ràng trong thực tế, với ưu điểm rõ ràng và không thể phủ nhận của mô hình kinh tế thị trường. Luận án có hai Khu vực kinh tế thị trường này cũng là hai mắt xích quan trọng trong nền kinh tế.

## PHẦN NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT LÝ LUẬN

#### 1. Khái niệm

##### *1.1. Cạnh tranh là gì ?*

Dưới góc độ kinh tế chính trị, theo C.Mác: cạnh tranh là sự ganh đua, sự đấu tranh quyết liệt giữa những người sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, để thu được lợi nhuận cao nhất.

##### *1.2. Độc quyền là gì ?*

Độc quyền là sự chi phối thị trường của một hay nhiều công ty, hoặc một tổ chức kinh tế nào đó về một loại sản phẩm trên một đoạn thị trường nhất định. Nguyên nhân dẫn tới độc quyền thường do cạnh tranh không lành mạnh đem lại. Độc quyền sẽ làm hạn chế rất nhiều đối với cạnh tranh và phát triển kinh tế.

##### *1.3. Kinh tế thị trường là gì ?*

Kinh tế thị trường là mô hình kinh tế mà trong đó người mua và người bán tác động với nhau theo quy luật cung cầu, giá trị để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ trên thị trường.

#### 2. Một số lý luận về cạnh tranh và độc quyền

##### *2.1. Sự cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan*

Thị trường là nơi diễn ra các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá bao gồm các yếu tố đầu vào và các yếu tố đầu ra của quá trình sản xuất. Trên thị trường các nhà sản xuất, người tiêu dùng, những người hoạt động buôn bán kinh doanh, quan hệ với nhau thông qua hoạt động mua bán trao đổi hàng hoá. Như vậy thực chất thị trường là chỉ các hoạt động kinh tế được phản ánh thông qua trao đổi, lưu thông hàng hoá và mối quan hệ về kinh tế giữa người với người.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp luôn muốn có được những điều kiện thuận lợi trong quá trình sản xuất như: thuê được lao động rẻ mà có kỹ thuật, mua được nguyên nhiên vật liệu rẻ, có thị trường các yếu tố đầu

ra tốt. Điều đó dẫn đến sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp để chiếm lấy, nắm giữ lấy những điều kiện thuận lợi. Sự cạnh tranh này chỉ kết thúc khi nó được đánh dấu bởi một bên chiến thắng và một bên thất bại. Tuy vậy cạnh tranh không bao giờ mất đi trong nền kinh tế thị trường. Cạnh tranh là sự sống còn của các doanh nghiệp. Muốn tồn tại được buộc các doanh nghiệp phải nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp mình bằng cách: nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp, giảm chi phí sản xuất để cạnh tranh về giá cả, cải tiến khoa học kỹ thuật... Điều này sẽ thúc đẩy nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, đồng thời cũng làm cho xã hội phát triển nhờ kinh tế phát triển, khoa học - kỹ thuật phát triển do đòi hỏi phải nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp, cải tiến khoa học - kỹ thuật.

Trong quá trình cạnh tranh các nguồn lực của xã hội sẽ được chuyển từ nơi sản xuất kém hiệu quả đến nơi sản xuất có hiệu quả hơn. Tạo ra lợi ích xã hội cao hơn, mọi người sẽ sử dụng những sản phẩm tốt hơn. Cạnh tranh đem lại sự đa dạng của sản phẩm và dịch vụ. Do đó tạo ra nhiều lựa chọn hơn cho khách hàng, cho người tiêu dùng.

Như vậy cạnh tranh là một đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường. Cạnh tranh giúp cho sự phân bổ nguồn lực xã hội có hiệu quả, đem lại ích lợi lớn hơn cho xã hội. Cạnh tranh có thể được xem như là quá trình tích lũy về lượng để từ đó thực hiện các bước nhảy thay đổi về chất. Mỗi bước nhảy thay đổi về chất là mỗi nấc thang của xã hội, nó làm cho xã hội phát triển đi lên, tốt đẹp hơn. Vậy sự tồn tại của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan.

## **2.2. Vai trò của cạnh tranh**

### **2.2.1. Đối với doanh nghiệp**

Cạnh tranh là cuộc chạy đua khốc liệt mà các doanh nghiệp không thể lẩn tránh và phải tìm mọi cách để vươn lên, chiếm ưu thế. Cạnh tranh gây nên sức ép cho các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hơn. Chỉ khi có sự cạnh tranh thật sự thì các doanh nghiệp mới có sự đầu tư và nhờ đó sản phẩm hàng hóa đa dạng và chất lượng tốt hơn. Cạnh tranh cũng tạo ra môi trường cho doanh

nghiệp kinh doanh hiệu quả, tăng tính chủ động sáng tạo, tạo ra được các doanh nghiệp mạnh hơn, một đội ngũ những người làm kinh doanh giỏi.

### *2.2.2. Đối với người tiêu dùng*

Nhờ có cạnh tranh, người tiêu dùng nhận được các dịch vụ ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Chất lượng của dịch vụ được nâng cao trong khi đó chi phí bỏ ra ngày càng thấp. Hàng hóa sẽ có chất lượng ngày càng tốt hơn, mẫu mã ngày càng đẹp và phong phú hơn, và đáp ứng tốt những yêu cầu của người tiêu dùng trong xã hội. người tiêu dùng có thể dễ dàng trong việc lựa chọn các sản phẩm phù hợp với túi tiền và sở thích của mình. cạnh tranh làm quyền lợi của người tiêu dùng được tôn trọng và quan tâm tới nhiều hơn.

### *2.2.3. Đối với nền kinh tế - xã hội*

Cạnh tranh điều tiết cung, cầu hàng hóa trên thị trường, thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Khi lợi nhuận của các doanh nghiệp tăng lên kích thích các doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, làm tăng thêm vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất của toàn xã hội. Đứng ở góc độ lợi ích xã hội, cạnh tranh là một hình thức mà Nhà nước sử dụng để chống độc quyền, tạo cơ hội để người tiêu dùng có thể lựa chọn được những sản phẩm có chất lượng tốt, giá rẻ.

Cạnh tranh cũng giúp phân bổ lại nguồn lực của xã hội một cách hiệu quả nhất, đem lại lợi ích cho xã hội cao hơn. Nếu cứ để cho các doanh nghiệp kém hiệu quả sử dụng các loại nguồn lực thì sẽ lãng phí nguồn lực xã hội trong khi hiệu quả đem lại không cao, chi phí cho sản xuất và giá trị hàng hóa tăng lên không cần thiết. Như vậy, sự phá sản của các doanh nghiệp không hoàn toàn mang ý nghĩa tiêu cực. muốn có hiệu quả sản xuất của xã hội Cao chúng ta phải chấp nhận sự phá sản của những doanh nghiệp yếu kém. Sự phá sản này không phải là sự hủy diệt hoàn toàn mà là sự hủy diệt sáng tạo.

Như vậy cạnh tranh là động lực phát triển cơ bản nhằm kết hợp một cách hợp lý giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích xã hội. Ở đâu thiếu cạnh tranh hoặc có biểu hiện độc quyền thì thường trì tuệ và kém phát triển.

### **2.3. Các nguyên nhân xuất hiện của độc quyền**

#### **2.3.1. Chi phí sản xuất**

Những doanh nghiệp có quy mô lớn thường là những doanh nghiệp sản xuất với chi phí thấp hơn những doanh nghiệp khác nhờ vào kinh nghiệm, tính kinh tế của quy mô,... Do đó, những doanh nghiệp lớn có khả năng loại trừ những doanh nghiệp khác ra khỏi ngành bằng cách cắt giảm giá, từ đó tạo ra thế độc quyền cho mình.

#### **2.3.2. Pháp lý**

Pháp luật bảo hộ bằng phát minh, sáng chế. Bằng phát minh, sáng chế được pháp luật bảo vệ là một trong những nguyên nhân tạo ra độc quyền vì luật bảo hộ bằng sáng chế chỉ cho phép một nhà sản xuất sản xuất mặt hàng vừa được phát minh và do vậy họ trở thành nhà độc quyền.

#### **2.3.3. Tình trạng kém phát triển của thị trường**

Sự kém phát triển của thị trường sẽ dẫn đến hàng hóa không được lưu thông một cách thông suốt cho nên nhà cung ứng không có điều kiện cung ứng hàng hóa trong một thị trường nào đó mà các nhà cung ứng khác không thể với tới thì sẽ trở thành độc quyền trên thị trường đó.

## **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG**

### **1. Sự chuyển biến về nhận thức đối với cạnh tranh**

Sau chiến tranh thống nhất đất nước, cả nước hăng hái khởi công xây dựng đất nước để đưa cả nước tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó chỉ có một mô hình kinh tế thời hậu chiến. Ngược lại, nền kinh tế tập trung bao cấp của cải xã hội bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh. Việc áp dụng mô hình kinh tế này trong chiến tranh đã mang lại hiệu quả cao và được coi là mô hình ưu việt. nhưng trong thời bình nó không còn phù hợp nữa và Việt Nam đã phải trả giá cho ứng dụng này của nền kinh tế này nền kinh tế suy thoái sâu rộng, chi tiêu quá mức, lạm phát cao, đồng tiền mất giá, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng lạc



hậu, chậm được đổi mới, năng lực sản xuất trong nước không tương xứng. Trong nền kinh tế cũ, kinh tế tập trung bao cấp, mọi hoạt động kinh tế của xã hội đều do nhà nước tiếp quản. Nhà nước tiêu thụ tất cả quá trình sản xuất của các công ty, kể cả tiêu thụ sản phẩm, điều này làm cho các công ty được nhà nước bao cấp làm ăn ế ẩm. Theo kế hoạch sản xuất của nhà nước, họ không quan tâm đến việc cạnh tranh với ai. Các công ty sản xuất và thương mại dường như chỉ biết đến khái niệm cạnh tranh trên lý thuyết, nhưng họ chưa thấy cạnh tranh trông như thế nào trong thực tế. Điều đó gây lãng phí nguồn lực của xã hội, sự cạnh tranh không được tôn trọng. Yêu cầu phát triển và xây dựng đất nước ta phải chuyển đổi nền kinh tế và nền kinh tế thị trường đã được áp dụng nhưng có sự quản lý của nhà nước. Đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường với các quy luật cạnh tranh không có chỗ cho sự phụ thuộc và hỗ trợ, điều này buộc các nhà điều hành kinh tế phải luôn tìm kiếm một vị trí ổn định trong nền kinh tế. Do tính chất khắc nghiệt của cuộc thi, đòi hỏi các bạn phải có nhận thức đầy đủ về cuộc thi. Ở nước ta, cạnh tranh hợp pháp đang dần được chấp nhận như một động cơ đảm bảo cạnh tranh. Chúng đảm bảo hiệu quả sự tiến bộ xã hội, nhưng được điều tiết bởi nhà nước. Cạnh tranh trên thị trường có 4 mức độ: cạnh tranh về hình thức sản phẩm, cạnh tranh về loại sản phẩm, loại sản phẩm có thể thay thế được, cạnh tranh về ngân sách. Cạnh tranh dưới dạng sản phẩm thấp nhất. Đối thủ cạnh tranh của các thương hiệu có cùng chủng loại sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của cùng một phân khúc thị trường. Đây là loại hình cạnh tranh dựa trên nhu cầu của khách hàng. Tất cả các công ty đều cố gắng đưa ra những sản phẩm tốt và mẫu mã đẹp để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Chiếm lĩnh thị trường Mức độ cạnh tranh thứ hai là cạnh tranh theo loại sản phẩm. Loại hình này dựa trên các sản phẩm và dịch vụ có đặc điểm tương tự được xác định là đặc điểm chứ không phải là giá trị cao hoặc thấp. Ví dụ, các nhà sản xuất điện thoại di động tiếp tục cải tiến thiết kế và chức năng cũng như các tính năng sử dụng để cung cấp các sản phẩm có tính khả dụng cao kết hợp nhiều chức năng tốt. Đây là loại hình cạnh tranh rộng hơn so với cạnh tranh theo hình dạng sản phẩm, nhưng cạnh tranh theo chủng loại

sản phẩm vẫn còn ngán. Quan điểm khái niệm. Mức độ cạnh tranh thứ ba tập trung vào các sản phẩm có thể thay thế cho nhau. Đây là một cách tiếp cận lâu dài. Ví dụ, một cửa hàng tạp hóa cạnh tranh với một cửa hàng thực phẩm tươi sống. Cuối cùng là cuộc cạnh tranh về ngân sách. Xét về tất cả những điều này, đây là cái nhìn toàn diện nhất về cạnh tranh trong vấn đề này. các sản phẩm hoặc dịch vụ cạnh tranh nhằm vào túi tiền của người tiêu dùng. Loại hình cạnh tranh này bao gồm một số lượng lớn các đối thủ cạnh tranh, điều này gây khó khăn cho việc thực hiện chiến lược kinh doanh. Số tiền mà họ có thể tự do lựa chọn hàng hóa tiêu dùng mà họ có thể mua.

## **2. Thực trạng cạnh tranh và độc quyền ở Việt Nam**

Hiện nay, nhận thức về cạnh tranh và độc quyền kinh tế ở nước ta chưa thống nhất khi chưa nhận thức được vai trò quan trọng của nhà nước đối với nền kinh tế, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước nên chưa có quan điểm dứt khoát về cạnh tranh bình đẳng. và luật chống độc quyền trong kinh doanh. Nhà nước chưa có quy định đặc biệt, cơ quan chuyên trách giám sát, theo dõi các hành động liên quan đến cạnh tranh, độc quyền. Ngoài ra, hệ tư tưởng không có ý nghĩa gì đối với khu vực kinh tế tư nhân và việc thành lập một số doanh nghiệp 90, 91 Nó cũng có tác động tiêu cực đến môi trường cạnh tranh từ những khiếm khuyết.

### **2.1. Tình trạng cạnh tranh bất bình đẳng**

Cạnh tranh không bình đẳng giữa công ty nhà nước với công ty thuộc các thành phần kinh tế khác, giữa công ty quốc gia và công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Được hưởng nhiều ưu đãi như: vốn đầu tư, thuế, vị trí địa lý, thị trường tiêu thụ, ... tập trung vào nhiều ngành công nghiệp chính: điện, nước, dầu mỏ, giao thông vận tải, ... nhưng các công ty tư nhân không được coi trọng. . Tình trạng duy trì chế độ ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước và khuyến khích các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các dự án chưa hiệu quả. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam dẫn đến tốc độ tăng trưởng GDP là 7,4% và tốc độ tăng trưởng kinh tế của vốn đầu tư Việt Nam giảm khoảng 25% trong những

năm gần đây. Theo UNDP trong những năm gần đây. Nếu vốn đầu tư tiếp tục tập trung vào các công ty nhà nước trong các ngành độc quyền trong năm tới, Việt Nam sẽ không thể cung cấp dịch vụ công cho thành phố và nông thôn. Ngược lại với hoạt động của các công ty nhà nước, các công ty nước ngoài chịu sự điều chỉnh riêng và không được nhà nước ưu đãi. Điều này gây thiệt hại lớn về kinh tế, bởi vì một số công ty nhà nước hoạt động kém hiệu quả, nguồn lực xã hội bị lãng phí phụ thuộc vào nhà nước. Nguồn lực, trong khi các công ty tư nhân hoạt động tích cực và hiệu quả hơn.

## ***2.2. Hành vi không lành mạnh***

Các công ty sản xuất và thương mại luôn muốn tối đa hóa lợi nhuận của mình mà không gặp khó khăn, trở ngại. Do đó, nó gây ra hành vi chống cạnh tranh của các công ty. Một số công ty âm mưu với nhau nhằm tăng khả năng cạnh tranh của các công ty thuộc hiệp hội, loại bỏ các công ty khác bằng cách ngăn cản họ tham gia vào các hoạt động thương mại, hạn chế mở rộng hoạt động, tẩy chay việc cung cấp sản phẩm. hoặc các dịch vụ. Các công ty thoả thuận với nhau về việc phân chia thị trường, theo đó sự di chuyển của hàng hoá trên thị trường bị gián đoạn, thị trường nội bộ bị chia cắt. Sự hợp tác giữa các công ty dẫn đến độc quyền của một số công ty Trong đợt bùng phát COVID-19 gần đây, nhiều công ty đã bán khẩu trang với giá gấp 5 lần, gây hại cho người tiêu dùng. Lạm dụng Lợi thế thương mại để thống trị thị trường. Hành vi này xuất phát từ một số công ty độc quyền. hoặc các công ty lớn có khả năng chiếm lĩnh thị trường. Các công ty này dựa vào thế mạnh của mình, loại bỏ đối thủ cạnh tranh thông qua các biện pháp chống cạnh tranh không lành mạnh và thao túng thị trường. Với độc quyền bắt buộc, công ty thực thi giá độc quyền, công ty độc quyền mua thì mua với giá thấp, công ty độc quyền bán với giá cao, nhằm tạo ra lợi nhuận vượt mức hoặc loại trừ đối thủ cạnh tranh, họ có thể hạ giá thấp hơn giá thành sản xuất. Việc lạm dụng lợi thế của công ty dẫn đến điều kiện sản xuất kinh doanh bị áp dụng và chi phối đối với công ty yếu hơn. Ngoài ra, nó cũng hạn chế sự lựa chọn của người tiêu dùng và khả năng kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên tham gia vào các lĩnh vực khác, có thể dẫn đến việc áp giá và chùng

loại sản phẩm. Hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Hiện nước ta chưa có khung. Do khung pháp luật về cạnh tranh đã hoàn thiện nên việc xác định và xử phạt các hành vi cạnh tranh không lành mạnh là rất khó khăn. Điều này tạo điều kiện cho các hành vi cạnh tranh không lành mạnh phát triển. Cạnh tranh không lành mạnh như: hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được đưa ra thị trường. Các hình thức quảng cáo lừa dối phóng đại lợi ích của sản phẩm làm giảm lợi ích của sản phẩm khác hoặc sản phẩm tương tự và sau đó chào bán với giá cao hơn giá thực tế của sản phẩm. Điều này gây hại cho người tiêu dùng và các công ty sản xuất thực sự. Phối hợp với các cơ quan chính phủ để cản trở đối thủ cạnh tranh ký kết hợp đồng, hối lộ các giao dịch kinh doanh và thu hút lao động có tay nghề cao., Các chuyên gia bất chính từ các tập đoàn chính phủ đang kinh doanh.

### ***2.3. Độc quyền ở một số công ty***

Việc xác định vị trí 90-91 công ty trên toàn quốc hoặc trong các bộ, ngành và cộng đồng được coi là có tầm quan trọng lớn đối với nền kinh tế. Công ty này là một tập hợp các công ty sản xuất thuộc sở hữu nhà nước. Bắt đầu từ tổng thể cùng một loại sản phẩm, công việc này nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên bình diện quốc tế. Trên thực tế, việc thành lập 90 đến 91 công ty đã tạo ra những trở ngại về môi trường. Sự cạnh tranh mà các công ty này hoạt động. Tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng giữa công ty với các công ty sản xuất kinh doanh cùng lĩnh vực. Một số công ty có thể mạnh về kinh tế, một trong số đó tôi đề nghị chính phủ áp dụng các biện pháp bảo hộ để tránh nhập khẩu, trợ cấp và lãi suất ưu đãi nhằm duy trì vị thế độc quyền của họ. Nhiều công ty đã thể chế hóa các đặc quyền và đặc quyền của họ. Các quy định có lợi cho đối thủ nhằm loại bỏ đối thủ Với lợi thế độc quyền, nhiều công ty có ý định đưa ra các giải pháp mới. Sản phẩm họ làm ra tạo ra sự bất bình đẳng giữa các thương nhân trên thị trường. Ví dụ, công ty áp đặt các mức giá khác nhau đối với từng loại khách hàng cho cùng một sản phẩm hoặc dịch vụ. Cạnh tranh trong công ty cũng bị hạn chế. Với sự bảo hộ của chính phủ, nhiều công ty bị trì trệ và phụ thuộc vào nó, tạo ra chi phí và lãng phí cho xã hội. Vấn đề độc

quyền ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là độc quyền nhà nước, các công ty tư nhân không đủ năng lực và tiềm lực kinh tế để chiếm vị trí thống lĩnh hoặc độc quyền trong các ngành kinh tế quan trọng nhất. Bên cạnh quá trình mở cửa thị trường thông qua việc ký kết và gia nhập các hiệp định song phương, hiệp định thương mại đa phương, các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam đã và sẽ xuất hiện. Các công ty này với sức mạnh kinh tế, khả năng tạo thế độc quyền và các công ty nội địa Việt Nam với tiềm lực hạn chế đang dần bị loại ra khỏi đời sống kinh tế. Dưới đây là một số ví dụ: Độc quyền nhà nước: (điện, nước sinh hoạt, bưu chính viễn thông ...) Bưu điện Việt Nam độc quyền cung cấp dịch vụ điện thoại quốc tế. Hậu quả: Phí quá cao (ví dụ từ Việt Nam sang Mỹ) Giá 3,00 USD / phút) Độc quyền quản lý (địa phương hoặc chi nhánh) Bia Hà Nội muốn mở đại lý tại Hà Tĩnh, đăng ký kinh doanh tại đó, điều này cho thấy Thành phố đang Thực hiện khẩu hiệu "Dù dân Hà Tĩnh Bia Hà Tĩnh, ở các tỉnh khác bị cơ quan quản lý hành chính hạn chế gia nhập thị trường. Độc quyền bán phá giá: Thương lái Việt Nam nhập trứng gà từ Trung Quốc với giá 200 đồng / quả, trong khi giá thành sản xuất tại Việt Nam là 500 VND / Quả. Loại trừ đại lý: một số đại lý chỉ bán cho P&G, không bán cho Daso, Tico; Một số nhà cung cấp bia Tiger không bán bia Hà Nội.

#### ***2.4. Độc quyền tự nhiên trong các ngành kết cấu hạ tầng***

Các công ty độc quyền tự nhiên tồn tại trong các ngành cơ sở hạ tầng đòi hỏi đầu tư vốn lớn, nhưng thu được rất chậm và không đáng kể. Ngoài ra, còn có các công ty độc quyền tự nhiên trong các ngành kinh tế then chốt có ảnh hưởng mạnh mẽ đến chiến lược phát triển kinh tế đất nước như điện, nước, dầu khí. Đặc biệt, chỉ một hoặc một số công ty nhà nước được phép hoạt động. Các công ty này hoạt động kinh doanh theo mô hình khép kín. Vertical và họ thực hiện những bước đầu tiên và chỉ làm những câu cuối cùng. Vì loại hình kinh doanh này phải hạn chế cạnh tranh hoặc không có đối thủ trên thị trường. Sản phẩm cho lợi nhuận cao. Điều này làm cho người tiêu dùng tốn kém hơn khi sử dụng hàng hóa và dịch vụ trong khi chất lượng không tương xứng. Ví dụ, giá điện ở Việt Nam là 0,07 USD / kwh so với Thái Lan là 0,04 USD. Phí cảng và điều

hành cho 10.000 tấn tại cảng Sài Gòn là \$ 40,00, cảng Bangkok là \$ 20,000, cước viễn thông từ Hà Nội đến Tokyo là \$ 7,92 / 3 phút, từ Bangkok là \$ 2,48. Giá thành sản phẩm cao trong khi chất lượng dịch vụ của sản phẩm còn hạn chế: hệ thống giao thông chưa phát triển, đường phố chật hẹp làm hạn chế khả năng di chuyển của người dân. Tai nạn và kẹt xe liên miên trên đường phố các thành phố lớn, tại các thành phố như Hà Nội, Hồ Chí Minh hễ trời mưa là đường ngập. Có ít bến tàu và cảng biển, đường sắt kém phát triển, hệ thống cấp thoát nước không đầy đủ, điều kiện vệ sinh không đảm bảo. Ở Việt Nam, chỉ có 25% dân số là mạng lưới đường được trải nhựa. Kết quả của độc quyền tự nhiên là năng suất lao động thấp, giá cả cao không phù hợp, buộc toàn bộ nền kinh tế phải trả giá đầu vào cao và tăng chi phí cho các công ty khác trong ngành.

### ***2.5. Các thực trạng khác***

Nhà nước ta không có quy định đặc biệt và cơ quan chức năng chuyên trách giám sát, theo dõi các hoạt động liên quan đến cạnh tranh và độc quyền. Vẫn chưa có hiệp hội người tiêu dùng đủ mạnh để hỗ trợ giám sát. Cạnh tranh và độc quyền. Hệ thống quy phạm pháp luật đối với các mối quan hệ cạnh tranh và độc quyền cũng chưa hoàn thiện do ý thức công bằng của các cá nhân và công ty chưa nghiêm minh nên hoạt động cạnh tranh bất hợp pháp vẫn diễn ra phổ biến. Các quan điểm về vai trò của cạnh tranh và độc quyền chưa thống nhất nên nội dung của một số quy định của pháp luật cạnh tranh còn mâu thuẫn với chính nó. Thủ tục hành chính chưa được cải tiến, đơn giản hóa kịp thời đã gây nhiều vướng mắc cho nhà đầu tư, đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng trong cạnh tranh, tăng chi phí giao dịch và làm cho môi trường kém hấp dẫn. Các khoản đầu tư trong nước so với các nước khác. Hệ thống thông tin còn yếu, lạc hậu và tương xứng, thiếu minh bạch ảnh hưởng đến môi trường cạnh tranh. Quá trình đổi mới hệ thống doanh nghiệp nhà nước tiếp tục diễn ra chậm chạp. Nhiều công ty nhà nước hoạt động kém hiệu quả.

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP DUY TRÌ CẠNH TRANH VÀ CHỐNG ĐỘC QUYỀN**

Trong thời gian tới trước yêu cầu duy trì phát triển với nhịp độ cao và của quá trình hội nhập thì việc cải cách môi trường cạnh tranh là yêu cầu cấp bách để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế thế giới. Để duy trì cạnh tranh lành mạnh và kiểm soát độc quyền chúng ta cần phải thực hiện một số biện pháp sau.

### **1. Ban hành chính sách cạnh tranh**

Trong một số bối cảnh, sức mạnh của thị trường không bảo vệ được cạnh tranh kinh doanh và lợi ích của doanh nghiệp; Những tình huống như vậy là phổ biến ở các nước đang phát triển. Họ thường thích hợp tác hơn là cạnh tranh. Chính sách cạnh tranh và độc quyền nên là một phần của cơ sở hạ tầng quản lý ở tất cả các nền kinh tế thị trường, vì các nước này cũng dễ bị ảnh hưởng bởi các biện pháp chống độc quyền chống cạnh tranh như các nước đang phát triển.

### **2. Đổi mới nhận thức về cạnh tranh**

Tiếp tục đổi mới nhận thức về cạnh tranh, cần thống nhất đánh giá về vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế. Cạnh tranh trong kinh tế hợp pháp phải được coi là động lực để phát triển và hoàn thiện. Hiệu quả kinh doanh của các công ty, của nhà nước, cũng như vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế, hạn chế số lượng doanh nghiệp nhà nước độc quyền, nhằm đẩy nhanh quá trình đổi mới doanh nghiệp nhà nước. Sự độc quyền của các công ty nhà nước phải được tháo gỡ dần dần, các rào cản đối với các công ty thuộc mọi ngành của nền kinh tế cũng phải được dỡ bỏ dần để loại bỏ chúng. Chi phí sản xuất làm tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung, hấp dẫn hơn đối với các khoản đầu tư nước ngoài, đồng thời giải tỏa ngân sách nhà nước. Nhận thức về đổi mới phải được thể hiện trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, trong chương trình, chiến lược cải cách hành chính, trong tổ chức, phong cách, lề lối làm việc, tác phong, ứng xử của các cấp chính quyền. Để làm được điều này,

trước hết cần đưa nội dung cạnh tranh và độc quyền vào chương trình giảng dạy của các trường đại học kinh doanh. Có đội ngũ cán bộ, kinh tế sau khi ra trường. Có kiến thức về cạnh tranh và độc quyền Đào tạo các khóa học ngắn hạn cho các công ty và cán bộ công chức nhằm nâng cao và hoàn thiện kiến thức về cạnh tranh và sử dụng độc quyền các phương tiện truyền thông, tuyên truyền về cạnh tranh và độc quyền, trên cơ sở đó đưa ra chính sách cạnh tranh phù hợp và thực hiện dễ dàng hơn hướng dẫn cạnh tranh này được thực hiện.

### **3. Cải tổ pháp luật về cạnh tranh, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh**

Cải cách pháp luật cạnh tranh để đảm bảo cơ chế cạnh tranh hoạt động hiệu quả và hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường. Việc nói lỏng các điều kiện xuất nhập cảnh để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh. Do đó, cần tạo ra những khuôn khổ pháp lý chung cho các loại hình kinh doanh trong các thành phần kinh tế khác nhau. Cần thiết phải tổ chức luật cạnh tranh. Cần thay đổi quy trình ban hành pháp luật: Lập pháp: Để đảm bảo tính khách quan về lâu dài, cần chuyển từ ngữ của các đạo luật từ lập pháp sang hành pháp. Pháp luật phải được tổ chức một cách dân chủ, có sự tham gia của các cơ quan có thẩm quyền. Lập các văn bản dưới luật: Nó phải đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh và sự tham gia rộng rãi của những người bị ảnh hưởng bởi quy định. Việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật thương mại phải loại bỏ các quy định hiện có, phi thị trường, với các nghĩa vụ quốc tế nhằm mở rộng quyền thương mại và quyền chủ động cho các công ty thuộc mọi thành phần kinh tế, các luật thứ cấp bổ sung và các văn bản còn thiếu chưa được thực hiện .Sửa đổi các quy định của Bộ luật Dân sự liên quan đến mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài. Để đạt được điều này, việc sửa đổi, bổ sung luật và ban hành các luật có liên quan cần có sự phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan chức năng với sự tham gia của các công ty, chuyên gia nghiên cứu kinh tế và người tiêu dùng. phản ánh những cái hiện tại Tốt hơn tương ứng với tình hình cạnh tranh và độc quyền.

### **4. Xây dựng cơ quan chuyên trách, giám sát**



Rà soát, giảm số lượng lĩnh vực độc quyền, kiểm soát, giám sát chặt chẽ hơn các lĩnh vực độc quyền. Nhà nước phải giám sát chặt chẽ sự lộng hành của các công ty lớn. Cần phải cải cách chế độ. Chứng từ thu chi, ghi sổ kế toán và kiểm toán nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc giám sát tài chính doanh nghiệp.

## **5. Cơ cấu lại và kiểm soát độc quyền**

Xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp, duy trì tập trung hóa trong một số ngành công nghiệp chủ chốt và kiểm soát chặt chẽ các công ty độc quyền nhà nước có thể là hai chiều. Cho phép nhiều công ty tham gia kinh doanh bằng cách tạo điều kiện cấp phép cho các loại dịch vụ khác nhau hoặc chia các công ty miền thành các đơn vị độc lập nhỏ và các công ty riêng biệt không tham khảo ý kiến trực tiếp với các nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng Có, có nhiều công ty làm điều tương tự nhà nước không cần tham gia vào các hoạt động của công ty. Nhà nước chỉ phải ban hành một loạt quy định. Cung cấp hướng dẫn về các hoạt động và hạn chế cạnh tranh không lành mạnh để các công ty có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh của mình. Trong trường hợp độc quyền cần được duy trì trong một số ngành công nghiệp chủ chốt, cần phải xây dựng luật cụ thể cho từng lĩnh vực cần kiểm soát. nhằm tránh tình trạng lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường.

## **6. Cần phải có luật cạnh tranh**

Nội dung của luật cạnh tranh cần được thường xuyên rà soát và điều chỉnh để có tính đến những biến động của môi trường cạnh tranh trong nước cũng như các yếu tố nước ngoài. Nhiều nước trên thế giới đã áp dụng tốt chính sách cạnh tranh trong phát triển kinh tế và đạt hiệu quả cao. Một trong những quốc gia đã sử dụng rộng rãi và thành công các yếu tố cạnh tranh để phát triển kinh tế là Hoa Kỳ.

## **7. Thành lập hiệp hội các người tiêu dùng**

Mục đích hàng đầu của hiệp hội người tiêu dùng là cung cấp thông tin, phục vụ người tiêu dùng và phát hiện nhanh chóng các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường. Các quan hệ đối tác này sẽ làm đối trọng với các doanh nghiệp. Kiểm soát thị trường. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy hoạt động bảo

vệ quyền lợi người tiêu dùng rất có lợi cho việc duy trì cạnh tranh lành mạnh bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cạnh tranh là hai vấn đề có quan hệ mật thiết với nhau.

## **PHẦN KẾT LUẬN**

Cạnh Cạnh tranh là một quy luật, một bộ phận của nền kinh tế thị trường. Cạnh tranh cũng có mặt trái của nó, cạnh tranh thường dẫn đến độc quyền và đặc trưng là sự phá sản của một trong các bên cạnh tranh, tạo ra thất nghiệp và gánh nặng cho xã hội. quá trình lâu dài và dựa trên lợi ích chung cho xã hội, cạnh tranh là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Sự cạnh tranh giữa các công ty, tổ chức kinh doanh với nhau sẽ là nguồn lực của xã hội được phân phối và sử dụng hiệu quả hơn. Nhưng mặt tiêu cực của cạnh tranh không phải là vấn đề nếu chúng ta có chính sách cạnh tranh và chống độc quyền hợp lý. Nhiều nước trên thế giới đã áp dụng tốt chính sách cạnh tranh trong phát triển kinh tế và đạt hiệu quả cao. Một trong những quốc gia đã sử dụng sâu rộng và thành công các yếu tố cạnh tranh để phát triển kinh tế. Thực tế là Hoa Kỳ và Hoa Kỳ sắp ban hành luật cạnh tranh. Đối với Việt Nam, tình hình hiện nay cho thấy, môi trường cạnh tranh và các-ten ở nước ta còn rất mạnh và còn nhiều hạn chế cần được tháo gỡ. Chúng ta còn nhiều việc phải làm để tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh, nhưng trước khi bắt đầu, Việt Nam cần có chính sách cạnh tranh lành mạnh. Có luật cạnh tranh hướng dẫn các công ty tham gia vào cuộc cạnh tranh, để cạnh tranh, theo đúng nghĩa của nó, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Tóm lại, cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường Có phải là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế hay không là tùy thuộc vào việc vận dụng quy luật này ở mỗi quốc gia. Nếu có một chính sách cạnh tranh hợp lý, quốc gia này sẽ được hưởng lợi rất nhiều từ sự cạnh tranh, ngược lại sẽ là một cỗ máy nghiền nát nền kinh tế. Việt Nam cũng sẽ không tránh khỏi thất bại nếu không biết tận dụng. Là nước áp dụng luật cạnh tranh muộn, Việt Nam sẽ có nhiều kinh nghiệm từ các nước đi trước mà chúng tôi hy vọng sẽ mang lại cho nền kinh tế Việt Nam một bước đột phá lớn trong tương lai.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. "Các vấn đề pháp lý và thể chế về chính sách cạnh tranh và kiểm soát độc quyền kinh doanh" của viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
2. Tạp chí kinh tế và phát triển.
3. Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 91 tháng 2/2007 " Pháp luật cạnh tranh trong WTO và kinh nghiệm cho Việt Nam"
4. Tạp chí thương mại 17/2001.